TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST Ngày 24-4-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/20224/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Q, nơi cưu trú: Thôn a, xã b, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy D, nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Huy D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã b năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không quan tâm vợ con, có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải

thiện được. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với D. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh năm 2011, ly hôn chị Q nhận nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, và công nợ: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D trình bày: Đồng ý với chị Q về điều kiện kết hôn và vợ chồng có 01 con chung như chị Q trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nên anh D không đồng ý ly hôn. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau và con chung ở cùng với chị Q từ năm 2021. Anh D không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung, về tài sản chung anh D không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Việc thu thập tài liệu chứng cứ của Thẩm phán chưa đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như sau: Chưa xác minh nơi cư trú của bị đơn để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, chưa xác định tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, chưa yêu cầu đương sự cung cấp nguyện vọng của con và chưa xác minh về nguyện vọng của con trên 7 tuổi. Chưa xác minh tình trạng hôn nhân thực tế từ người thân của gia đình nguyên đơn, bị đơn để xác định xem tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng hay chưa. Toà án mới tiến hành hoà giải 01 lần, tại phiên hoà giải bị đơn vắng mặt nhưng không tiến hành hoà giải lần 2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị tạm ngừng phiên toà thu thập thêm tài liệu chứng cứ bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Huy D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2010 theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về đề nghị tạm ngừng phiên toà của Kiểm sát viên: Biên bản xác minh tại UBND xã Thiên Hương thể hiện việc xác minh tình trạng hôn nhân của chị Q và anh D có nơi cư trú tại thôn a, xã b, huyện Thuỷ Nguyên. Tại bản tự khai ngày 22-4-2024

anh Nguyễn Huy D khai đang cư trú tại thôn a, xã b và anh D đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án và không có ý kiến gì khác về nơi cư trú. Về mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Tại bản tự khai của chị Q, anh D, biên bản xác minh tại UBND xã Thiên Hương đã xác định chị Q và anh D có mối quan hệ hôn nhân và tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND xã Thiên Hương. Chị Q có đơn khởi khởi kiện xin ly hôn đối anh Nguyễn Huy D nên Toà án xác định tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nguyện vọng của con trên 7 tuổi: Ngày 29-6-2023, Nguyễn Tùng L là con của chị Q và anh D đã trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ không ở được với nhau thì có nguyện vọng được ở với mẹ là Hà Thị Q. Về thủ tục tiến hành hoà giải lần thứ 2: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng ko có mặt, tại phiên hoà giải, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nữa nên Toà án không tiến hành hoà giải vụ án lần thứ hai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị Q và D đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị cung cấp là do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau anh D có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh D cũng công nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đa sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt tại phiên hoà giải và các phiên toà là đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, chị Q anh D có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Tùng L sinh năm 2011, chị Q có nguyện vọng được nuôi con và cháu L có nguyện vọng được ở với chị Q nên cần giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Huy D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tùng L sinh ngày 10 tháng 01 năm 2011 cho chị Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009714 ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Qn được quyềng kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương
(giấy CNKH số 44/2010);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai